



CÔNG TY TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN VIỆT NAM

VIETNAM AUDITING & ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY COMPANY

Số 61 ngõ 82, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-4) 3773 0780/81 * Fax: (84-4) 3773 0779 * Email: info@aafc.vn * Website: www.aafc.vn

Số: 131 /2013/BCTC-AAFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC – VIWASEEN.2

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC – VIWASEEN.2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Cấp thoát nước – Viwaseen.2, gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 22 tháng 03 năm 2013, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

- Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty chưa tiến hành đối chiếu và xác nhận đầy đủ các khoản công nợ phải thu khách hàng, công nợ phải trả người bán, công nợ tạm ứng với các đối tượng có liên quan. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể xác định được tính trung thực, hợp lý của số dư các khoản công nợ này tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2012. Mặt khác Công ty đang thực hiện theo dõi một số khoản công nợ phải trả người bán, trả trước cho người bán theo tên đội trưởng công trình mà chưa chi tiết theo nhà cung cấp.

- Tại thời điểm ngày 31/12/2012 một số công nợ phải thu quá hạn tại Công ty phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC, nhưng đơn vị chưa thu thập đầy đủ hồ sơ để trích lập.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên, các báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Cáp thoát nước – Viwaseen.2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AAFC)



Mai Đình Lân – Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0369/KTV

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2013

Đặng Quốc Dũng - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0779/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TAI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.100.738.815	94.221.851.579
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.078.396.754	2.623.370.959
1. Tiền	111		3.078.396.754	2.623.370.959
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		106.579.379.640	68.936.223.675
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	92.260.275.154	59.302.261.943
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	13.354.865.763	9.186.432.010
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	964.238.723	447.529.722
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		19.725.115.571	18.256.583.676
1. Hàng tồn kho	141	V.5	19.725.115.571	18.256.583.676
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.717.846.850	4.405.673.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		542.385.468	917.803.012
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	3.175.461.382	3.487.870.257

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.223.618.346	3.944.735.689
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.239.628.631	2.455.803.063
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.239.628.631	2.455.803.063
<i>Nguyên giá</i>	222		5.750.467.225	5.666.847.498
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.510.838.594)	(3.211.044.435)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		727.051.640	727.051.640
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.8	727.051.640	727.051.640
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.256.938.075	761.880.986
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	1.256.938.075	761.880.986
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		137.324.357.161	98.166.587.268

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		122.477.723.539	84.009.460.712
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		122.129.973.539	83.679.460.712
2. Phải trả người bán	311	V.10	45.114.895.417	32.908.056.254
3. Người mua trả tiền trước	312	V.11	33.276.749.497	27.452.559.195
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	13.554.412.428	1.712.254.688
5. Phải trả người lao động	314	V.13	10.288.809.072	6.719.669.378
6. Chi phí phải trả	315		652.999.000	918.109.000
7. Phải trả nội bộ	316	V.14	5.003.949.096	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.15	13.990.512.425	13.947.863.869
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323		247.646.604	20.948.328
II. Nợ dài hạn	330		347.750.000	330.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		347.750.000	330.000.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.846.633.622	14.157.126.556
I. Vốn chủ sở hữu	410		14.846.633.622	14.157.126.556
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	150.097.600	150.097.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.16	1.737.381.234	1.281.401.820
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.16	482.249.446	352.362.446
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.16	2.476.905.342	2.373.264.690
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		137.324.357.161	98.166.587.268

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Vân

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



Trương Huy Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	148.160.711.372	107.333.885.984
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		148.160.711.372	107.333.885.984
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	133.666.314.588	93.194.191.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.494.396.784	14.139.694.418
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	429.018.800	114.631.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.562.524.160	5.074.748.066
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.144.491.160	4.749.300.429
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.403.029.404	6.039.467.847
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.957.862.020	3.140.109.986
11. Thu nhập khác	31	VI.6	330.000.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.741.324	2.761.958
13. Lợi nhuận khác	40		326.258.676	(2.761.958)
14. Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.284.120.696	3.137.348.028
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	566.615.354	539.272.997
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.717.505.342	2.598.075.031
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.718	2.598

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Vân

Giám đốc



Trương Huy Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		140.201.672.620	121.504.001.285
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(142.066.599.693)	(103.522.689.485)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.248.235.883)	(23.015.227.056)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(5.144.491.160)	(4.721.455.066)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(727.820.790)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.484.148.925	523.900.446
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(295.886.460)	(798.100.446)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(10.797.212.441)</i>	<i>(10.029.570.322)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(83.619.727)	(1.078.047.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		429.018.800	56.081.481
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>345.399.073</i>	<i>(1.221.965.792)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	91.364.905.510	69.920.301.784	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(79.158.066.347)	(55.511.973.951)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.906.839.163	13.108.327.833	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	455.025.795	1.856.791.719	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.623.370.959	766.579.240
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.078.396.754	2.623.370.959

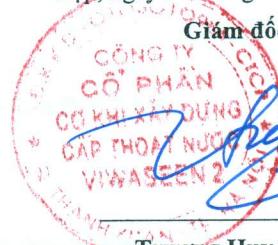
Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Vân

Giám đốc



Trương Huy Hải